

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 01/2020/HNGĐ-PT
Ngày 19-02-2020
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Minh Tân.

Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25/12/2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐXX-PT ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKTT: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: Thôn 2 xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Vũ Duy H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Anh Vũ Duy H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương thì các đương sự đều thống nhất trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/7/2013. Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính nết vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau.

Bên cạnh đó, anh H còn thường xuyên đánh đập, chửi bới chị H một cách vô cớ. Chị H đã nhiều lần bỏ vào tỉnh Đắk Lắk sống cùng bố mẹ đẻ. Năm 2016, chị đã làm đơn xin ly hôn anh H gửi Tòa án nhân dân huyện T, nhưng sau đó vì thương con chị rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, anh H vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi nên chung sống đến đầu năm 2018, chị H tiếp tục bỏ vào miền Nam sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Anh H ở nhà do không quan tâm, chăm sóc các con thường xuyên để cho bố mẹ đã già yếu trông nom nên dẫn đến việc con trai lớn là Vũ Duy T, sinh ngày 07/02/2014 bị ngã xuống ao và chết đuối vào tháng 8 năm 2018 (âm lịch). Vợ chồng hiện đã sống ly thân hơn một năm nay, không đoàn tụ lần nào. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Anh H thừa nhận việc vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Chị H đã nhiều lần bỏ vào tỉnh Đắk Lắk cùng gia đình sinh sống (*Chính xác là 04 lần*), anh đã vào trong đó tìm chị H 03 lần về chung sống nhưng sau đó chị H lại bỏ đi. Năm 2016, chị H làm đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải quyết, sau đó chị H rút đơn về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn và chị H lại bỏ vào Đắk Lắk. Lần cuối cùng là vào tháng 08/2018 (âm lịch) khi con trai lớn (cháu T) bị chết đuối, chị H về nhà và chung sống cùng anh đến tháng 12/2018 thì bỏ đi, cũng từ đó đến nay anh và chị H sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về chung sống cùng nuôi dạy con chung. Nếu chị H vẫn cố tình ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017, hiện đang ở với chị H. Chị H xin được tiếp tục nuôi cháu D và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H xác định nếu ly hôn anh xin nhận nuôi cháu D và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Vũ Duy H.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017, hiện đang ở với chị H cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/10/2019 anh Vũ Duy H kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bác đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Vũ Duy H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xử bác đơn xin ly hôn của chị H để vợ chồng anh đoàn tụ.

Chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không nhất trí nội dung kháng cáo của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư Ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương, anh H phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Duy H gửi đơn kháng cáo trong thời gian luật định, phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh H, HĐXX xét thấy: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cứ mỗi lần uống rượu say về, anh H lại đánh chị H và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị H đã nhiều lần bỏ vào tỉnh Đắk Lắk sống cùng bố mẹ đẻ. Năm 2016, chị đã làm đơn xin ly hôn anh H gửi Tòa án nhân dân huyện T, nhưng sau đó chị đã rút đơn. Năm 2018 cháu Vũ Duy T con đầu của chị và anh H bị đuối nước chết nên chị H đã từ Đắk Lắk về lo hậu sự cho cháu T, thương cháu D còn quá nhỏ và nghĩ cho gia đình nên chị đã cố sống chung với anh H nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn, mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra. Vợ chồng anh chị hiện đã sống ly thân hơn một năm nay. Xét quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị đã ở vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù anh H không đồng ý ly hôn chị H nhưng anh cũng không còn biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho vợ chồng anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại cấp phúc thẩm anh H vẫn mong muốn đoàn tụ với chị H nhưng anh cũng không còn biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017. Hiện nay cháu D còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang được chị nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Do vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá điều kiện của anh H, chị H và giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật và để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu.

Từ phân tích trên, áp dụng Điều 308 của BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Duy H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của TAND huyện T, tỉnh Hải Dương.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Vũ Duy H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình) theo quy định.

[4] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Duy H, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 11/10/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Vũ Duy H.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017, hiện đang ở với chị H cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Hiệu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Vũ Duy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự (Hôn nhân và gia đình) phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003022 ngày 23/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã C, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đăng Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện

Nguyễn Minh Tân

Bùi Đăng Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện

Nguyễn Minh Tân

Bùi Đăng Huy